

Bản án số: **32/2023/HSST**
Ngày 02 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Phước Tân**

Ông **Võ Hoàng Nghiệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/HSST ngày 05/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

N T T L (Đet), sinh ngày 19/7/1994 tại huyện An Phú, tỉnh An Giang, Nơi cư trú: Ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1971 và Mẹ: Phạm Thị Kim Thanh, sinh năm 1973. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị can là người lớn nhất. Chồng: Võ Ngọc Tú, sinh năm 1995. Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Phan Văn Là, sinh năm: 1987 bà Đỗ Thị Trúc Mai, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khóm Hà Bao 1, thị trấn Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Ngọc Tú, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Ấp Hưng Trung, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Tài, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Nguyễn Thị Bé Ba, sinh năm: 1961; nơi cư trú: Khóm Hà Bao 1, thị trấn Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

3. Nguyễn Thị Bé, sinh năm: 1953; nơi cư trú: Khóm Hà Bao 1, thị trấn Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

4. Phan Thị Ngọc Em, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Khóm Hà Bao 1, thị trấn Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 17/01/2023, chị Đỗ Thị Trúc Mai cùng chồng là anh Phan Văn Là đến nhà ông Nguyễn Văn Tài dự đám giỗ. Khi đi chị Mai có mang theo số tiền 112.000.000 đồng, để trong chiếc ví cầm tay, đến nơi chị Mai để cái ví trên bàn phía sau nhà bếp của ông Tài, rồi đi nghe điện thoại và nấu ăn. Lúc này, N T T L (con ruột ông Tài) lén lấy chiếc ví của chị Mai vào buồng ngủ và lấy trộm số tiền 23.000.000 đồng.

Sau đó, bà Nguyễn Thị Bé Ba phát hiện việc Liên lấy trộm chiếc ví nên đi vào buồng ngủ kêu Liên trả lại, xong bà Ba đưa chiếc ví cho chị Mai, đến khoảng 12 giờ cùng ngày chị Mai về nhà kiểm tra lại phát hiện việc mất trộm tiền.

Sau khi lấy trộm tiền, Liên đến tiệm vàng “Kim Cương” tại ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú mua 01 sợi dây chuyền và 01 lắc tay, loại vàng 18 kara trị giá 13.383.000 đồng, số tiền còn lại Liên mua quần áo và tiêu xài cá nhân.

Ngày 20/01/2023, biết hành vi lấy trộm tiền là vi phạm pháp luật nên Liên mang sợi dây chuyền và lắc tay bán được 9.810.000 đồng, mượn thêm tiền của người thân rồi đưa cho chồng là Võ Ngọc Tú chuyển trả vào tài khoản của anh Là số tiền 11.500.000 đồng. Ngày 28/01/2023, Liên đến Công an xã Phước Hưng đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSAP-HS ngày 28/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố N T T L (Đet) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Qua phần xét hỏi bị cáo đã thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của bị hại như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo N T T L (Đet) với mức án từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp tiền khắc phục cho bị hại 20.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu phần 2.500.000 đồng nên đề nghị công nhận sự tự nguyện của bị hại.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Người làm chứng Phan Thị Ngọc Em đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 191, 192 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: N T T L (Đet) đã có hành vi lấy trộm tiền của ông Phan Văn Là trị giá 23.000.00 đồng. Tổng giá trị tài sản Liên cùng chiếm đoạt 23.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu của người bị hại:

Người bị hại ông Phan Văn Là và bà Nguyễn Thị Trúc Mai: Đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu phần 2.500.000 đồng đối với bị cáo nên công nhận sự tự nguyện của bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo N T T L (Đet) đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo N T T L (Đet) về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Xét về tính chất vụ án thì thấy: Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi bản thân và gia đình, tự tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân nhưng chỉ vì bản chất tham lam, lười biếng lao động, bị cáo lợi dụng lúc sơ hở của chị Mai, anh Là đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là tiền của ông Phan Văn Là trị giá 23.000.00 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã nhiều lần xâm phạm đến tài sản của công dân, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Xét về hành vi: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là hành vi trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc lượng hình để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[8] Xét về nhân thân:

Bị cáo N T T L (Đet) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Liên. Bên cạnh đó, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ 02 tuổi, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của bị cáo có mức phạt tù không quá 03 năm. Từ những tình tiết trên, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và mang ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục cho người phạm tội biết thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả thì sẽ được sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian tự cải tạo, sửa đổi bản thân, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án tù 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” đối với bị cáo N T T L (Đệ) là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

[10] Lẽ ra bị cáo còn phải bị phạt tiền nhưng xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N T T L (Đệ) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **N T T L 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính kể từ ngày tuyên án (02/6/2023)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về án phí: Buộc bị cáo N T T L (Đệ) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/6/2023), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt (bị hại) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi